TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 13/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Trung H, sinh năm: 2002; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang và chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông Bùi Trung H1 và bà Danh Thị Ngọc T; vợ bị cáo tên Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2005. Con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị cáo tự bào chữa.

2.1. Người bị hại: Anh Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2.2. Người làm chứng: Anh Hồ Thanh D, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 03/11/2023, Bùi Trung H điều khiển xe mô tô màu xanh không rõ biển số (xe H mượn của người khác) chạy trên đường,

vừa điều khiển xe vừa rà chân chống của xe xuống mặt đường làm phát ra tia lửa, khi chạy qua khỏi vị trí của Huỳnh Thanh H2 và Hồ Thanh D được khoảng 50m tại tổ B, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang thì H dừng xe lại đỗ trên đường, nghĩ H khiêu khích mình nên H2 điều khiển xe mô tô chở D chạy đến bước xuống xe "chửi", H cầm con dao tự chế dài khoảng 01m bước xuống xe và nói "chạy xe kiểu gì là chạy xe kiểu gì, em có làm gì anh đâu", H2 tiếp tục "chửi" và giơ tay định đánh H, H nói "ông muốn gì?" thì H2 bỏ chạy, H cầm con dao tự chế trên tay phải đuổi theo chém 01 nhát trúng cánh tay phải của H2, H2 chạy xe về hướng H được khoảng 20-30m thì bị ngã xe, thấy H2 bị ngã xe, H cầm dao trên tay phải chạy đến dùng sống dao (cạnh dày của con dao, trái với lưỡi) đánh vào cùng vai phải của H2 02-03 cái làm H2 bị thương tích, sau đó H ném con dao vào bụi cây gần đó, rồi lên xe mô tô bỏ chạy khỏi hiện trường đến ngày 07/4/2024 bị bắt theo Quyết định truy nã số 290/QĐTN-CSĐT ngày 15/3/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H. Quá trình điều tra Bùi Trung H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 950/KLTTCT-PY ngày 12/12/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K, kết luận thương tích của của Huỳnh Thanh H2 như sau (bút lục: số E):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mền vùng vai phải và cánh tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng vai phải là 02% (hai phần trăm).

- Cánh tay phải là 03% (ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 05% (bảy

phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Thương tích vùng vai phải do vật tày có cạnh gây nên. Thương tích cánh tay phải do vật có cạnh sắc gây nên.

5. Về thời điểm hình thành thương tích: Hồ sơ gửi giám định không đủ cơ sở để xác định thời điểm xảy ra thương tích.

Đối với kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại nêu trên, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-HĐ ngày 24/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Bùi Trung H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, Khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm d, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trung H từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường cho bị hại Bùi Trung H số tiền thiệt hại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Con dao tự chế, bị cáo sau khi gây án xong đã ném vào bụi cây nên không truy tìm được.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 03/11/2023 tại ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Bùi Trung H đã có hành vi sử dụng dao tự chế (hung khí nguy hiểm) chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải và đánh vào vai phải gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 05% (năm phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 49/CT-VKS-HĐ ngày 24/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Trung H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng

lực hành vi và nhận thức để hiểu biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người được Nhà nước bảo vệ, bất kỳ ai xâm hại một cách trái pháp luật đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau trong cuộc sống nhưng chỉ vì lời nói của bị hại mà bị cáo lại vô cớ dùng dao tự chế chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải của bị hại, khi thấy bị hại bị ngã xe, bị cáo còn cầm dao trên tay phải chạy đến dùng sống dao đánh vào cùng vai phải của bị hại Huỳnh Thanh H2 dẫn đến bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% (Năm phần trăm). Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác vốn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, do đó cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thanh H2 yêu cầu bồi thường thiệt hại là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử có cơ sở ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là con dao tự chế không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: điểm a, khoản 1, Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Trung H 09 (chín) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Trung H bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Thanh Hợp số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000861 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do chị Nguyễn Ngọc B nộp thay.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, khoản 1, Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Huỳnh Thanh H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang (khi án có HLPL);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất;
- Phòng Hộ tịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Quyên